TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày: 25 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có* :**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh
2. Ông Phạm Ngọc Đông

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa***: Ông Trần Thanh Tuyền là Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

ĐỖ THỊ MINH N., sinh năm 1994 tại tỉnh Q.; Nơi cư trú: Số nhà 16 đường L., tổ 1, phường T., TP. K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Tiếp viên quán Karaoke; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đỗ Đình K. (chết) và bà Nguyễn Thị T. sinh năm 1969; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Q.; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 01 năm 2018, Đỗ Thị Minh N. từ TP. K. xuống TP. Q. sinh sống và làm việc tại các quán karaoke trên địa bàn thành phố. Ngày 23/01/2019, N. gặp 01 người đàn ông chưa biết tên, tuổi tại quán Karaoke 64 trên đường L., TP. Q., cả hai thống nhất việc mua bán dâm nên cùng nhau đến

khách sạn Cali trên đường Lê Đức T., TP. Q. để thuê phòng. Tại đây, qua nói chuyện, người đàn ông này biết N. có sử dụng ma túy nên lấy từ trong người ra 01 gói ma túy để cả hai cùng sử dụng. Tuy nhiên, khi chưa kịp sử dụng gói ma túy trên thì người đàn ông này nghe điện thoại, sau đó bảo có việc nên đi về trước. Người đàn ông này cho N. gói ma túy để sử dụng và cả hai vẫn chưa thực hiện hành vi mua bán dâm. N. lấy gói ma túy cất vào túi xách và đi về.

Ngày 25/01/2019, khi đang đi trên đường, N. gặp một người đàn ông tên M., N. quen khi đi nhậu trước đó 01 tuần và nhờ người này chở đi thuê phòng để ở vì N. không có chỗ ở cố định. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, M. chở N. đến thuê trọ tại phòng 204 nhà nghỉ số 123 đường N. thuộc khu vực 1, phường Q., TP. Q. Sau khi vào phòng, khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, M. rủ thêm một người tên H đến. Tại đây, N. lấy ra một ít ma túy trong gói ma túy đã cất trong túi xách trước đó lấy ra sử dụng cùng với M. và H.. Sau khi sử dụng ma túy, N. nằm ngủ tại phòng, còn M. và H. ra về. Đến 16 giờ 00 cùng ngày, tổ công tác Công an TP. Q. tiến hành kiểm tra hành chính phòng 204 nhà nghỉ 123, phát hiện N. có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy. Qua kiểm tra túi xách màu đen để trên giường của N. phát hiện bên trong có 01 gói nhựa được hàn kín chứa các hạt tinh thể không màu, N. khai nhận gói tinh thể trên là ma túy được N. cất giấu để sử dụng nên tổ công tác tiến hành bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ gói ma túy.

Theo Kết luận giám định số 26/PC09 ngày 28/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. thì các hạt tinh thể bên trong 01 gói nhựa hàn kín ghi thu của Đỗ Thị Minh N. gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,571 gam là loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Q. đã tạm giữ: 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 gói chứa các hạt tinh thể là Methamphetamine khối lượng 0,571 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 0,3576 gam được đựng trong 01 phong bì dán kín có niêm phong dấu tròn (03 dấu) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Bản Cáo trạng số 44/CT - VKS ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Q. truy tố Đỗ Thị Minh N. về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đỗ Thị Minh N. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng sử dụng ma túy. Chiều ngày 25/01/2019, Đỗ Thị Minh N. bị Công an TP. Q. bắt quả tang khi đang cất giữ 0,571 gam Methamphetamine trong túi xách để trong phòng 204 của Nhà nghỉ 123 thuộc phường Q., TP. Q. nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Minh N.từ 01 đến 02 năm tù; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và 01 ống thủy tinh hiện đang thu giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đỗ Thị Minh N. có đầy đủ sức khỏe và trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặt khác, bị cáo là người sử dụng ma túy nên biết rất rõ việc sử dụng ma túy lâu dài sẽ gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm nên việc cất giữ, mua bán, sử dụng các chất ma túy phải theo quy định đặc biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng vì ham chơi, đua đòi nên đã sử dụng ma túy. Chiều ngày 25/01/2019, bị cáo bị Công an TP. Q. bắt quả tang khi đang cất giữ một gói nhựa bên trong có các hạt tinh thể không màu có khối lượng 0,571 gam trong túi xách để trong phòng 204 của Nhà nghỉ 123 đường N. thuộc phường Q., TP. Q. Theo kết luận giám định số 26/PC09 ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. thì đó là

Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Bị cáo cất giữ số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng nên bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết "Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[4] Bị cáo khai số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ trong túi xách của bị cáo là của một người đàn ông cho bị cáo khi cả hai vào khách sạn để mua bán dâm nhưng vì người đàn ông này có việc bỏ đi khi cả hai chưa thực hiện việc mua bán dâm, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra chưa thể điều tra, làm rõ để xử lý hành vi mua bán dâm của bị cáo và hành vi cho ma túy của người đàn ông này.

Bị cáo khai quen biết với đối tượng tên M., có nhờ M. thuê phòng giúp và có cho M. sử dụng ma túy, M. có gọi một người tên H. đến sử dụng cùng nhưng bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có cơ sở điều tra để xác định họ có biết bị cáo cất giữ số ma túy trên để sử dụng hay không nên không có cơ sở để xử lý.

Lễ tân và chủ nhà nghỉ 123 đường N. cho đối tượng tên M. thuê phòng nhưng không thu giữ chứng minh nhân dân, không biết M., bị cáo và H. sử dụng ma túy trong phòng thuê nên không xử lý hình sự mà chuyển sang xử lý hành chính là phù hợp.

[5]*Về xử lý vật chứng*:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Q. hiện đang thu giữ 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B., bên trong đựng 0,3576 gam hạt tinh thể Methamphetamine mẫu A còn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh để sử dụng ma túy, đây là vật chứng của vụ án không có giá trị kinh tế nên tịch thu, tiêu hủy.

[6]*Về án phí*:

Bị cáo bị kết án về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Minh N. phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Minh N. 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/01/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B., bên trong đựng 0,3576 gam hạt tinh thể Methamphetamine mẫu A còn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh để sử dụng ma túy, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự TP. Q..

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Thúy